

VIII. Số liệu về công tác phát triển Đảng qua các nhiệm kỳ

Thời gian	Số lượng đảng viên		Số lượng tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ huyện
	Số lượng đảng viên kết nạp	Tổng số đảng viên cuối nhiệm kỳ	
Tháng 5/1947		4	
Tháng 9/1947		17	
Cuối năm 1948		229	11 chi bộ
Quý I/1949		291	
1961		908	5 đảng bộ và 26 chi bộ cơ sở
1965		1.420	31 đảng bộ (15 đảng bộ xã, 16 đảng bộ khối cơ quan)
1967 - 1968	251		
1980		4.709	81 chi, đảng bộ trực thuộc
1981 - 1985	503		81 chi, đảng bộ trực thuộc
1991 - 1995	467		61 chi, đảng bộ trực thuộc
1999		2.000	29 chi, đảng bộ trực thuộc (15 đảng bộ, 14 chi bộ)
2000 - 2005	754	3.171	34 chi, đảng bộ
2005 - 2010		3.683	35 chi, đảng bộ
2010 - 2015	755	4.200	38 chi, đảng bộ
2015 - 2020	669	4.855	30 chi, đảng bộ (11 đảng bộ xã, thị trấn; 19 chi, đảng bộ cơ quan, trường học, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang)
2020 - 2025	303	Gần 5.000	28 chi, đảng bộ (11 đảng bộ xã, thị trấn; 17 chi, đảng bộ cơ quan, trường học, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang)